TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 276/2025/HS-PT
Ngày: 24-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Phạm Tồn**.

Các Thẩm phán: ông **Đặng Kim Nhân** và bà **Trần Thị Kim Liên**.

Thư ký phiên tòa: bà **Phạm Thị Thu Ba**, Thẩm tra viên Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Quách Đức Dũng**, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng diễn ra phiên toà trực tuyến xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 212/2025/TLPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội *"Giết người"*. Do có kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2025/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 20/9/1980 tại tỉnh Bình Định cũ; Nơi cư trú: Khu phố G, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định (nay là xã H, tỉnh Gia Lai); Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn S và bà Nguyễn Thị C (chết); Vợ: Bùi Thị T, sinh năm 1979; Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án: không;

Tiền sự. Ngày 11/9/2023: bị Công an thị trấn T, huyện H ra Quyết định xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Nguyễn Văn Đ chưa chấp hành nộp phạt.

Ngày 17/11/2023: bị Công an huyện H ra Quyết định xử phạt hành chính với số tiền 6.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Nguyễn Văn Đ chưa chấp hành nộp phạt.

Nhân thân:

- Năm 2002: bị Tòa phúc thẩm - Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh tuyên án 08 năm tù giam về tội "Cướp tài sản". Năm 2009, chấp hành xong.
- Năm 2014: bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tuyên án 06 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 30/01/2015, chấp hành xong.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2024 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an tỉnh G (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo* Nguyễn Văn Đ*:* Bà Võ Thị T1 – Luật sư của Văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh G (vắng mặt).

- *Bị hại:* Chị Vũ Thị Ái V, sinh năm 1979; nguyên là trung tá - Đội trưởng đội CSQLHC Công an huyện H, tỉnh Bình Định (tỉnh Gia Lai).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại* V*:* ông Vũ Thanh H, sinh năm 1953; bà Hoàng Thị Mai T2, sinh năm 1979; anh Võ Châu T3, sinh năm 1976; cháu Võ Thị Ái M, sinh năm 2002; cháu Võ Châu Thiện N, sinh năm 2007 (theo thứ tự lần lượt là cha, mẹ, chồng và con của bị hại V).

Bà T2, anh T3, cháu M, cháu N ủy quyền cho ông H. Nơi cư trú: Khu phố G, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định (nay là Khu phố G, xã H, tỉnh Gia Lai), theo Giấy ủy quyền ngày 08/4/2025 (ông H có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại* Vũ Thị Ái V*:* Ông Phạm Minh T4 – Luật sư của văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh G. Địa chỉ: B N, phường Q, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Khu phố G, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định (nay là Khu phố G, xã H, tỉnh Gia Lai). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 07/7/2024, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô biển số 77X4-4804 (do anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1977, trú tại: Khu phố G, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định - là anh ruột của Đ, đứng tên sở hữu) đến quán cà phê "Thảo Nguyên" (tại thị trấn T, huyện H) để uống cà phê một mình. Trong quá trình ngồi tại quán, Đ nhìn thấy chị Vũ Thị Ái V, sinh ngày 09/12/1979, trú tại: Khu phố G, thị trấn T, huyện H đang uống cà phê cùng một số người khác. Do còn bức xúc vì cho rằng chị V khi đó là lãnh đạo Công an huyện H phụ trách lĩnh vực hành chính, đã xử phạt oan mình với số tiền 6.500.000 đồng nên Đ nảy sinh ý định giết chị V để trả thù.

Để thực hiện ý định, Đ điều khiển xe mô tô về nhà, lấy một túi xách bên trong có chứa búa cùng một số vật dụng khác (gồm cờ lê, liềm và đinh) rồi quay lại quán cà phê "Thảo Nguyên". Đến nơi, Đ để xe và túi xách bên ngoài quán, sau đó tiếp tục vào trong ngồi uống nước, quan sát chị V. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Đ thấy chị V đứng dậy ra ngoài lấy xe mô tô biển số 77FC-3568 và một mình điều khiển xe đi theo hướng đường T. Nhận thấy chị V đi một mình, Đ liền chạy ra xe mô tô, mở túi xách lấy một cây búa (dài 29,4 cm) cầm ở tay phải, rồi nổ máy xe, điều khiển xe bám theo.

Khi áp sát được xe của chị V, Đ điều khiển xe vượt lên bên trái, cách xe chị V khoảng 50 cm. Lúc này, Đ dùng búa đang cầm trên tay phải đánh mạnh một phát vào vùng sau gáy khiến chị V và xe ngã xuống đường; Đ dừng xe, cầm búa đi đến chỗ chị V đang nằm (tư thế nằm nghiêng, mặt phải úp xuống đường, mũ bảo hiểm đã văng khỏi đầu). Đ đứng đối diện (phía đầu) cách chị V khoảng 20 cm, cúi người

xuống tiếp tục cầm búa đánh thêm 3-4 phát liên tiếp theo hướng từ trên xuống vào vùng trán và vùng đầu của chị V. Thấy chị V chảy máu đầu và nằm bất động, Đức nghĩ chị đã chết nên dừng tay, sau đó cầm búa, dựng xe mô tô của mình lên và điều khiển xe đến Công an huyện H để đầu thú nhưng lý do chính là để gặp lãnh đạo Công an huyện H trình bày sự việc liên quan đến xử phạt hành chính vào ngày 17/11/2023 về hành vi cố ý gây thương tích.

Hậu quả: Chị V được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh B để cấp cứu với tình trạng bị dập, xuất huyết não, vỡ, lún sọ… Sau đó, chị được chuyển đến Bệnh viện C1, Bệnh viện chuyên khoa ngoại thần kinh Quốc tế, Bệnh viện Chỉnh hình và phục hồi chức năng để điều trị, đến ngày 15/01/2025 chị V ra viện.

Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể sống số: 10 ngày 20/01/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh B, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vũ Thị Ái V tại thời điểm giám định là 99%.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo yêu cầu số: 302 ngày 05/3/2025 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền T kết luận: Tại thời điểm giám định, Vũ Thị Ái V mất năng lực hành vi dân sự.

Tại Kết luận giám định số: 1775 ngày 20/8/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Trên các mẫu cần giám định (gồm: búa, áo, mũ, quần – là hung khí và trang phục của bị can Nguyễn Văn Đ khi gây án) có dính máu của Vũ Thị Ái V.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số: 51 ngày 08/01/2025 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền T, kết luận: Trước thời điểm phạm tội, tại thời điểm phạm tội và thời điểm hiện tại, Nguyễn Văn Đ bị trạng thái loạn thần di chứng do sử dụng nhiều loại ma túy (F19.7); hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều chỉnh hành vi.

Về phần dân sự: Đại diện theo pháp luật của bị hại Vũ Thị Ái V yêu cầu Nguyễn Văn Đ bồi thường chi phí điều trị với tổng số tiền 2.498.213.015 đồng (tính đến thời điểm ngày 23/5/2025) và các khoản chi phí điều trị phát sinh đến thời điểm xét xử; bồi thường tổn thất về tinh thần với số tiền 234.000.000 đồng. Đến nay, Nguyễn Văn Đ và gia đình chưa bồi thường.

Vật chứng vụ án đã thu giữ, gồm: 01 xe mô tô hai bánh, màu đỏ trắng, gắn biển kiểm soát 77X4 – 4804. 01 túi bằng vải, kích thước (38x22)cm, màu trắng, trên túi có dòng chữ màu đỏ "ENVY", bên trong có chứa: 01 cây búa, 01 cây liềm, 01 cờ lê và 07 cây đinh. 01 cái búa dài 29,4cm, đầu búa bằng kim loại, dài 11cm, sơn màu đỏ, một đầu có tiết diện vuông, kích thước (2,5x2,5)cm, một đầu dẹt chẻ rãnh ở giữa dạng chữ V cong về phía cán (dạng búa dùng để nhổ đinh), cán bằng gỗ, trên cán có chữ "1969 HỒ CHÍNH MINH", "MUÔN NĂM 1890" – hung khí bị can dùng để gây án. 01 cái áo sơ mi ngắn tay, áo kẻ caro nhiều màu, trên cổ áo có nhãn màu đen có hoa văn và chữ "MEN'S; XXL". 01 mũ lưỡi trai màu trắng đục, trên mũ có hoa văn nhiều màu và chữ "CAPTAIN". 01 quần đùi bằng vải màu xám, dài 47cm. 02 bì thư bên trong có chất màu nâu được thu giữ tại hiện trường. 01 đôi dép quai ngang màu đen. 01 mũ bảo hiểm màu trắng có chữ "Vespa". 01 quai khóa mũ bảo hiểm màu đỏ - đen. 01 bì thư đựng 01 thẻ nhớ màu đen, dung lượng 4GB, trên thẻ nhớ có ghi dòng chữ Microsdhc bên trong chứa 04 thư mục chứa tổng cộng 21 file video.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2025/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 592 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 106; Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: "Giết người".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 20 (hai mươi) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/7/2024. Ngoài ra cấp sơ con tuyên về nghĩa vụ dân sự, tang vật, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025 người đại diện hợp pháp bị hại ông Vũ Thanh H kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt do bị cáo không thành khẩn và chưa bồi thường nghĩa vụ dân sự.

Luật sư bảo vệ cho bị hại, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cần áp dụng điểm d khoản 1 Điều 123 BLHS "Giết người vì lý do công vụ của nạn nhân" và tình tiết tăng nặng "Phạm tội đến cùng" theo điểm e khoản 1 Điều 52 BLHS; tăng nặng hình phạt theo hướng chung thân.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Vũ Thanh H: Bị cáo khai báo không thành khẩn, không hề ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội có dấu hiệu của tình tiết giết người vì lý do công vụ của nạn nhân.

Quan điểm Đại diện Viện công tố kiểm sát xét xử: Chấp nhận kháng cáo của đại diện Gia đình bị hại về việc áp dụng điểm d khoản 1 Điều 123 BLHS *giết người vì lý do công vụ của nạn nhân* và tình tiết tăng nặng phạm tội đến cùng theo điểm e khoản 1 Điều 52 BLHS; nhưng cấp sơ thẩm áp dụng Điều 57 Bộ luật Hình sự là đúng nên giữ nguyên hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: vào khoảng 08 giờ sáng ngày 07/7/2024, bị cáo Nguyễn Văn Đ đang uống cà phê tại quán "" thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định (cũ) thì nhìn thấy chị Vũ Thị Ái V, nguyên là Trung tá Công an huyện Hoài Ân, Đ đội CSQLHC, Đ cho rằng chị V là lãnh đạo Công an huyện H, tỉnh Gia Lai liên quan đến việc ra quyết định xử phạt bị cáo số tiền 6.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích trước đó, Bị cáo về nhà lấy 01 cây búa và quay lại quán cà phê

“Thảo Nguyên” để chờ thời cơ sinh ý định giết bị hại để trả thù. Đến khoảng 09 giờ ngày 07/7/2024 chị V ra về, bị cáo chạy xe mô tô đuổi theo trên đường Đ (thuộc khu phố G, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định), Đ dùng búa sắt dài 29,4cm đánh mạnh một phát trúng vào gáy làm chị V ngã ra đường, rồi tiếp tục xông tới dùng búa tiếp tục đánh liên tiếp nhiều phát vào vùng trán, đầu của chị V và chỉ dừng lại khi tin (cho) rằng chị V đã chết.

Như vậy, hành vi bị cáo dùng hung khí nguy hiểm tước đoạt tính mạng của người có chức vụ quyền hạn được giao nhiệm vụ trước đó. Mục đích hành vi của bị cáo nhằm xâm hại đến hoạt động công vụ. Bởi lẽ giữa bị hại và bị cáo không có mâu thuẫn hay thù hằn cá nhân. Việc bị hại không chết mà chỉ bị thương tích 99% là ngoài ý muốn của bị cáo. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử bị cáo về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại và quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại thì thấy:

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã dùng mô tô truy đuổi và dùng búa chuẩn bị sẵn, đánh mạnh vào vùng sau gáy khiến chị V và xe ngã xuống đường, Đ dừng xe, cầm búa đi đến chỗ chị V đang nằm đánh tiếp 3-4 phát vào vùng trán, đầu của chị V cho đến khi chị V nằm bất động, nghĩ là bị hại đã chết bị cáo mới dừng lại. Như vậy, ý thức, mục đích và động cơ của bị cáo thực hiện hành vi do bức xúc về quyết định xử phạt hành chính trước đó, nhằm trả thù người đang thực hiện chức trách đảm bảo quản lý hành chính nhà nước. Vì vậy, có đủ căn cứ áp dụng điểm d khoản 1 Điều 123 BLHS “*Giết người vì lý do công vụ của nạn nhân”* và tình tiết tăng nặng *“Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng”* theo điểm e khoản 1 Điều 52 BLHS như kháng cáo của gia đình người bị hại.

Tuy nhiên trong vụ án này, dù bị cáo cố ý thực hiện hành vi đến cùng và nghĩ bị hại đã chết nhưng thực tế, bị hại chưa chết là ngoài ý muốn. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chưa đạt; Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 20 năm tù là đúng quy định của pháp luật và phù hợp với hướng dẫn tại Án lệ số 45/2021/AL của Tòa án nhân dân tối cao.

Do đó, chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại cũng như đề nghị của Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại phiên tòa; Áp dụng thêm điểm d khoản 1 Điều 123 BLHS “G*iết người vì lý do công vụ của nạn nhân”* và tình tiết tăng nặng *“Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng”* theo điểm e khoản 1 Điều 52 BLHS; không có căn cứ chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của đại diện người bị hại, giữ nguyên quyết định về hình phạt và tội danh của bản án hình sự sơ thẩm.

[3]. Về bồi thường dân sự: Gia đình bị hại đề nghị các chi phí điều trị phát sinh gia đình sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự độc lập là có căn cứ, cấp phúc thẩm không xem xét trọng vụ án này.

[4]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại, Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt và tội danh đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Căn cứ điểm n, d khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 15, khoản 3 Điều 57, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 592 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 106; Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: "Giết người".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 20 (hai mươi) năm tù.

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2025/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai về trách nhiệm dân sự, Biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và án phí được giữ nguyên hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam số 2-CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT-CA tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS-CA tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tồn